

Giảm giá lên đến 13% khi cư dân người nước ngoài sử dụng dịch vụ bưu điện quốc tế EMS!!

Gia đình đa văn hóa, người lao động nước ngoài, du học sinh, kiều bào và gia đình đi cùng được hưởng ưu đãi giảm giá lên đến 13% khi sử dụng dịch vụ EMS của bưu điện.

***Các giấy tờ cần thiết để được giảm giá EMS**

- ① Trường hợp bản thân trực tiếp đến bưu điện
(Đối với gia đình đa văn hóa, người lao động nước ngoài và du học sinh, bắt buộc bản thân phải đến trực tiếp bưu điện thì mới được áp dụng giảm giá.)
 - **Thẻ cư trú trong nước** (đối với kiều bào) hoặc Thẻ đăng ký người nước ngoài (đối với người nước ngoài không phải kiều bào)
 - Người nhập tịch, người có quốc tịch Hàn Quốc: Giấy chứng nhận nhập quốc tịch
- ② Trường hợp gia đình đi cùng (là người nước ngoài) của kiều bào đến bưu điện
 - Thẻ đăng ký người nước ngoài của gia đình đi cùng
 - Giấy chứng nhận cư trú tại Hàn Quốc của kiều bào hoặc Giấy chứng nhận đăng ký người nước ngoài
- ③ Trường hợp người đại diện của kiều bào đến bưu điện
 - Các giấy tờ ở mục ①, ② và giấy tờ tùy thân của người đại diện

***Liên hệ**

Tiếng Hàn, tiếng Anh và tiếng Trung	02-761-5669	Tiếng Nhật	02-785-0008
--	-------------	------------	-------------

Đối tượng được giảm cước EMS bưu điện theo từng khu vực và tư cách lưu trú

Phân loại	Gia đình đa văn hóa, v.v.	Người lao động nước ngoài	Du học sinh người nước ngoài	Kiểm bảo đang lưu trú tại Hàn Quốc
Cục Bưu điện Seoul (Seoul)	F-1 (Thăm thân) F-2 (Lưu trú dài hạn) F-3 (Phụ thuộc) F-5 (Vĩnh trú) F-6 (Kết hôn nhập cư) Người nhập tịch, người có quốc tịch Hàn Quốc	E-9 (Lao động phổ thông)	D-2 (Du học) D-4 (Du học tiếng) D-10 (Tìm việc làm)	Gia đình đi cùng của kiểm bảo F-1, F-3
Cục Bưu điện Gyeonggi-Incheon (Gyeonggi/Incheon)	F-1 (Thăm thân) F-2 (Lưu trú dài hạn) F-3 (Phụ thuộc) F-5 (Vĩnh trú) F-6 (Kết hôn nhập cư) Người nhập tịch, người có quốc tịch Hàn Quốc	E-9 (Lao động phổ thông) E-8 (Lao động thời vụ)	D-2 (Du học) D-4 (Du học tiếng) D-10 (Tìm việc làm)	
Cục Bưu điện Busan (Gyeongnam/Busan)	F-6 (Kết hôn nhập cư) Người nhập tịch, người có quốc tịch Hàn Quốc	E-9 (Lao động phổ thông)	D-2 (Du học) D-4 (Du học tiếng) D-10 (Tìm việc làm)	
Cục Bưu điện Chungcheong Cục Bưu điện Gangwon Cục Bưu điện Jeju (Daejeon/Chungbuk/Chungnam/Gangwon/Jeju)	F-6 (Kết hôn nhập cư) Người nhập tịch, người có quốc tịch Hàn Quốc	E-9 (Lao động phổ thông)	-	
Cục Bưu điện Gyeongbuk (Daegu/Gyeongbuk)	F-6 (Kết hôn nhập cư) Người nhập tịch, người có quốc tịch Hàn Quốc	E-9 (Lao động phổ thông) E-8 (Lao động thời vụ) E-10 (Thuyền viên)	D-2 (Du học) D-4 (Du học tiếng) D-10 (Tìm việc làm)	
Cục Bưu điện Jeonnam (Gwangju/Jeonnam)	F-6 (Kết hôn nhập cư) Người nhập tịch, người có quốc tịch Hàn Quốc	E-9 (Lao động phổ thông) E-8 (Lao động thời vụ) E-10 (Thuyền viên)	D-2 (Du học) D-4 (Du học tiếng)	
Cục Bưu điện Jeonbuk (Jeonbuk)	F-6 (Kết hôn nhập cư) Người nhập tịch, người có quốc tịch Hàn Quốc	E-9 (Lao động phổ thông) E-8 (Lao động thời vụ)	-	